TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TP** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HS-ST
Ngày: 22 – 8 – 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Dũng Phương.
2. Ông Hà Văn Dương – Nguyên Phó bí thư Huyện đoàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2018/TLST – HS ngày 24 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST – HS ngày 06 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Mạnh T, (tên gọi khác: Tèo) – sinh năm: 1984, tại Đồng Nai.
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Ấp PY, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai;
Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ học vấn: 10/12;
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;
Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Lê Thanh T2 – 1960 và bà Ngô Kim A – 1963;
Vợ: Nguyễn Thị Thúy H – 1987;
Có 01 con sinh năm 2012;
Tiền án, tiền sự: Không;
Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

2. Nguyễn Văn T1, (tên gọi khác: Cò) – sinh năm: 1988, tại Đồng Nai.
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Ấp PT, xã PB, huyện TP, tỉnh Đồng Nai;
Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ học vấn: 9/12;
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;
Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Nguyễn Văn B – 1950 và bà Nguyễn Thị L – 1952;

Vợ: Nguyễn Thị L1 – 1992;
Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018;
Tiền án, tiền sự: Không;
Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

3. Nguyễn Thanh P – sinh ngày: 06/12/1992, tại An Giang.
Nơi ĐKHKTT: Ấp PL3, xã PS, huyện TP, tỉnh Đồng Nai;
Nơi ở: Ấp PD, xã PB, huyện TP, tỉnh Đồng Nai;
Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12;
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;
Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Nguyễn Văn H1 – 1950 và bà Nguyễn Thị Cẩm V – 1955;
Bị cáo chưa có vợ, con.
Tiền án, tiền sự: Không;
Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2018 đến nay. (Có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thanh P:*
1. Ông Nguyễn Văn H1 – 1950. (Có mặt)
2. Bà Nguyễn Thị Cẩm V – 1955. (Có mặt)
Cùng nơi cư trú: Ấp PL 3, xã PS, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị hại:* Anh Triệu Quang H2 – 1985. (Có mặt)
Nơi cư trú: Ấp PM, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:*
1. Anh Đỗ Tiến S – 1984. (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp TT, xã TS, huyện TP, Đồng Nai.
2. Anh Đặng Văn B1 – 1984. (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp TL 1, xã PX, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.
3. Chị Nguyễn Thị Cẩm V1 – 1972. (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp PY, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Mạnh T có mâu thuẫn với anh Triệu Quang H2 từ việc T cho rằng anh H2 đã nói xấu mình nên khoảng 10 giờ ngày 08/3/2009, tại quán cà phê Sắc Màu thuộc xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai, T thấy anh H2 và anh Đỗ Tiến S đang ngồi đánh cờ tướng nên nảy sinh ý định đánh anh H2. Lúc này, T gặp bạn là Nguyễn Văn T1 và T đã kể lại việc mâu thuẫn với anh H2 cho T1 nghe và nhờ T1 đánh anh H2 thì được T1 đồng ý. Thực hiện ý định, T1 đã điều khiển xe mô tô đi tìm gặp Nguyễn Thanh P và rủ P đi đánh H2 thì được P đồng ý. Khi đi, T1 mang theo 01 con dao tự chế dài khoảng 60cm. Quay trở lại quán cà phê Sắc Màu, T1 đưa dao cho P cầm.

Liền đó, P đi đến chỗ anh H2 đang ngồi và dùng dao chém liên tiếp nhiều nhát vào mặt, bả vai, khuỷu tay anh H2.

Sau khi gây án, T, T1 và P bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày, 10/5/2018, Nguyễn Thanh P bị bắt theo quyết định truy nã. Vào các ngày 18/5/2018, 22/5/2018, Lê Mạnh T và Nguyễn Văn T1 lần lượt ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TP.

Tại Bản giám định pháp y số 0318/GĐPY/2009 ngày 18/3/2009 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Đồng Nai xác định anh Triệu Quang H2 bị thương tích như sau: Vết thương má trái, khuỷu tay trái, bả vai trái, bả vai phải do vật sắc, chấn thương bàn tay trái do vật tày để lại. Cụ thể:

- Má trái vết thương 04cm;
- Khuỷu trái vết thương 07cm, gãy mỏm khuỷu trái;
- Sưng nề bàn tay trái;
- Xây xát bả vai trái, bả vai phải;
- X – Quang:

+ Không thấy tổn thương trên phim Blondeau – Hirtz, vai và bàn tay trái;

+ Hình ảnh gây mỏm khuỷu tay trái đã kết hợp xương.

Tỷ lệ thương tật là 25% tạm thời.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 20/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Lê Mạnh T, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Thanh P về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho các bị cáo; áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo T; điểm o khoản 1 Điều 52Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo T1, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo P, xử phạt:

Bị cáo Lê Mạnh T từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 10 tháng (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Thanh P từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa các bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong và bị hại không yêu cầu gì thêm.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời khai của bị hại, người làm chứng trong hồ sơ vụ án thể hiện như sau:

- Lời khai của bị hại anh Triệu Quang H2: Anh có vài lần uống cà phê cùng nên có quen biết Lê Mạnh T, còn NguyễnVăn T1 và Nguyễn Thanh P thì anh không biết. Giữa anh và các bị cáo không có mâu thuẫn với nhau. Vào ngày 08/3/2009, anh đang ngồi đánh cờ tướng cùng anh Đỗ Tiến S tại quán cà phê Sắc Màu thì bất ngờ có một người thanh niên cầm dao đi lại và chém vào lưng (sau này anh được biết người thanh niên chém anh tên P). Anh đứng dậy thì tiếp tục bị người thanh niên này tiếp tục vung dao chém, anh đưa tay trái lên đỡ thì bị chém trúng vào tay. Lúc này, mọi người xung quanh đến can ngăn thì người thanh niên này bỏ đi về, còn anh được đưa đi cấp cứu.

Hiện nay, T, T1 và P đã tự nguyện bồi thường cho anh với tổng số tiền là 60.000.000đ (mỗi bị cáo bồi thường 20.000.000đ). Vì vậy anh không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Lời khai của người làm chứng anh Đỗ Tiến S: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/3/2009, anh và em họ là anh Triệu Quang H2 đang ngồi uống cà phê, đánh cờ tướng tại quán cà phê Sắc Màu thì có người thanh niên lạ mặt đến và có hỏi là: "Có biết người gì đó không" thì anh nói không biết. Sau đó, người đó đi vào bên trong, khoảng 02 phút sau quay lại và thấy một người thanh niên còn lại từ đâu đến cầm dao tự chế chém nhiều nhát vào mặt, khuỷu tay, lưng của anh H2. Anh bỏ chạy thì bị đuổi theo nhưng không đuổi kịp và anh chạy vào Công an xã PB nhờ can thiệp.

- Lời khai của người làm chứng anh Đặng Văn B1: Vào khoảng 10 giờ ngày 08/3/2009, anh có ra quán cà phê Sắc Màu uống cà phê cùng bạn. Khi đến, anh gặp H2 và S đang ngồi tại bàn ghế đá đánh cờ. Anh ngồi uống cà phê cách bàn của H2 khoảng 10m. Khoảng 05 phút sau, anh thấy có 01 người thanh niên cầm dao chém vào người H2. Anh biết người đi chung với người chém anh H2 tên là Cò. Sau đó, do người dân căn ngăn nên người thanh niên đó bỏ đi và anh đã chở H2 đi cấp cứu.

- Lời khai của người làm chứng chị Nguyễn Thị Cẩm V1: Chị là chủ quán cà phê Sắc Màu. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 08/3/2009, anh H2 và anh S đang ngồi uống cà phê và đánh cờ tại bàn ghế đá. Chị đang ở trong nhà thì nghe thấy bên ngoài có lớn tiếng nên chị chạy ra thì thấy hai người thanh niên đi vào (có 01 người tên Cò (tên thật thì chị không biết) và 01 người không biết tên) đi về phía anh H2 và anh S. Người thanh niên đi cùng Cò trên tay cầm cây dao và đã dùng dao chém anh H2 nhiều nhát. Sau đó, hai người này bỏ đi và anh H2 được đưa đi cấp cứu.

Tại phiên tòa, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, các bị cáo T, T1 và P không đưa ra đồ vật, tài liệu, chứng cứ

nào khác. Người bị hại không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TP, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về áp dụng điều khoản có lợi đối với hành vi xảy ra trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì hành vi của các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định hình phạt nhẹ hơn cho người phạm tội so với điểm a khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Vì vậy, áp dụng tội phạm và hình phạt tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp với luật định.

[3]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Do có mâu thuẫn với anh Triệu Quang H2 nên sáng ngày 08/3/2009, khi thấy anh H2 đang uống cà phê, Lê Mạnh T đã nhờ Nguyễn Văn T1 đánh anh H2. Khi được T nhờ, T1 đã rủ Nguyễn Thanh P tham gia đánh anh H2. Đến 10 giờ 00 phút cùng ngày, tại quán cà phê Sắc Màu thuộc xã Phú Trung, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, P đã có hành vi dùng dao (là hung khí nguy hiểm) chém vào mặt, bả vai, khuỷu tay của anh H2 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25% tạm thời.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi do các bị cáo đã thực hiện trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của anh Triệu Quang H2. Các bị cáo thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định các bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung hình phạt là "Dùng hung khí nguy hiểm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm

2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà còn gây hoang mang trong cộng đồng dân cư nơi xảy ra vụ án, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý các bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết, cần tuyên cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội, nhằm giáo dục, răn đe các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[4]. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T là người khởi xướng; bị cáo T1 là người giúp sức, cung cấp công cụ gây án và rủ rê, lôi kéo bị cáo P thực hiện tội phạm (Thời điểm phạm tội P mới được 16 tuổi 03 tháng 02 ngày); bị cáo P là người thực hành tích cực. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào mức độ tham gia vào việc phạm tội của các bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng. Đối với bị cáo T có vai trò thấp trong vụ án nên hưởng mức án nhẹ hơn bị cáo T1 do bị cáo T1 rất tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo P bị rủ rê, lôi kéo do đó mức án là nhẹ nhất.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo T và P: Không có.

Bị cáo T1 đã có hành vi xúi giục bị cáo P – sinh ngày: 06/12/1992, tại thời điểm phạm tội P chưa đủ 18 tuổi. Vì vậy áp dụng cho bị cáo T1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo T và T1 đã tự nguyện đầu thú, là lao động chính trong gia đình, bị cáo T1 đang nuôi con nhỏ (sinh năm 2018). Do đó Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về nhân thân: Xét các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Tại thời điểm thực hiện tội phạm, bị cáo P mới 16 tuổi 03 tháng 02 ngày là người dưới 18 tuổi. Do đó áp dụng Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo P khi lượng hình.

Do các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử quyết định

hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Xét bị cáo T là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng chế định án treo, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung và hoàn toàn phù hợp với các quy định hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2013 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân Tối cao ngày 06 tháng 11 năm 2013.

[6].Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị hại và các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng vụ án: 01 con dao dài khoảng 60cm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã ban hành thông báo số 171 ngày 02/6/2018 về việc truy tìm vật chứng nhưng hiện nay vẫn chưa tìm được. Khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

[8]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho các bị cáo.

Áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo T1; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo T; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo P.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Mạnh T, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Thanh P phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Xử phạt:

- Bị cáo Lê Mạnh T 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Mạnh T cho Ủy ban nhân dân xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo T cho đến khi bị cáo nhận được Quyết định thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Văn T1 10 (Mười) tháng tù.
Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày vào trại thụ hình.

- Bị cáo Nguyễn Thanh P 06 (Sáu) tháng tù.
Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/5/2018.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Lê Mạnh T, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Thanh P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án trep cho bị cáo T)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện TP;
- Công an huyện TP;
- Chi cục THADS huyện TP;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Nam